

Số: 26 /GPMT-UBND

Tân Uyên, ngày 07 tháng 5 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Yi Sing số 01/2024 ngày 21 tháng 3 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 03./TTr-PTNMT ngày 03./5./2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Yi Sing, địa chỉ tại Lô Q3, Đường D4, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất, gia công đế giày, lót giày 7.000.000 sản phẩm/năm; sản xuất dụng cụ thể dục thể thao 300.000 sản phẩm/năm; sản xuất EVA tấm 500.000 sản phẩm/năm; EVA hạt 800 tấn/năm” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: “Nhà máy sản xuất, gia công đế giày, lót giày 7.000.000 sản phẩm/năm; sản xuất dụng cụ thể dục thể thao 300.000 sản phẩm/năm; sản xuất EVA tấm 500.000 sản phẩm/năm; EVA hạt 800 tấn/năm”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô Q3, Đường D4, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mã số 3703117462, đăng ký lần đầu ngày 29/3/2023, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 18/9/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

1.4. Giấy chứng nhận đầu tư số 5475526762 chứng nhận lần đầu ngày

21/3/2023, chúng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 12/3/2024 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương cấp.

1.5. Mã số thuế: 3703117462

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất, gia công đế giày, lót giày; sản xuất dụng cụ thể dục thể thao; sản xuất EVA tấm, EVA dạng hạt.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Tổng diện tích của cơ sở: 7.915,4 m² (Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên theo số 084C/NTC1-Yising ngày 21/8/2023 tại Lô Q3, Đường D4, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Sản xuất, gia công đế giày, lót giày 7.000.000 sản phẩm/năm; sản xuất dụng cụ thể dục thể thao 300.000 sản phẩm/năm; sản xuất EVA tấm 500.000 sản phẩm/năm; EVA hạt 800 tấn/năm.

- Quy trình sản xuất:

+Quy trình sản xuất đế giày cao su: Nguyên liệu (cao su các loại, ZnO, chất phụ gia) → Phối trộn → Cán tấm → Làm nguội → Cắt tấm → Lưu hóa + trộn màu → Cán tấm → Làm nguội → Cắt định hình → Ép đế giày → Cắt biên → Kiểm tra → Đóng gói.

+Quy trình sản xuất tấm Eva: Hạt EVA nguyên sinh → Cân liệu → Nạp vào phễu chứa → Trộn liệu lina → Cán → Cắt → Tách nước, sàng lọc → Trộn bán thành phẩm → Kiểm tra, đóng gói → Định lượng → Cán thành tấm → Ép thành tấm theo kích thước cố định → Kiểm tra, cắt biên → Kiểm tra, đóng gói.

+Quy trình sản xuất đế giày, lót giày, dụng cụ thể thao: Hạt EVA nguyên sinh → Cân liệu → Nạp vào phễu chứa → Trộn liệu lina → Cán → Cắt → Tách nước, sàng lọc → Trộn bán thành phẩm → Kiểm tra, đóng gói → Định lượng → Ép định hình → Kiểm tra → Mài bóng → Kiểm tra, đóng gói.

+Quy trình sản xuất EVA hạt xuất bán: Hạt EVA nguyên sinh → Cân liệu → Nạp vào phễu chứa → Trộn liệu lina → Cán → Cắt → Tách nước, sàng lọc → Trộn bán thành phẩm → Kiểm tra, đóng gói → Xuất bán.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định

tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Yi Sing có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; Quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 07.. tháng 5... năm 2024 đến ngày 06. tháng 5....năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố, UBND phường Khánh Bình tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- Công ty TNHH Yi Sing;
- Phòng TNMT TPTU;
- Cổng Thông tin điện tử của UBNDTP;
- Lưu: VT. Đức.



Nguyễn Hồng Nguyên

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ
YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 26./GPMT-UBND ngày 07 tháng 5..
năm 2024 của UBND Thành phố Tân Uyên)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, không xả ra môi trường).

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ
LÝ NƯỚC THẢI****1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:****1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh:**

Hệ thống thu gom, thoát nước thải được tách riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

Nguồn nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn và nước thải rửa ray chân được thug om bằng đường ống nhựa HDPE Ø140mm, độ dốc $i=0,3\%$ được đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của Khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

Nguồn nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình làm nguội tấm cao su với tổng lưu lượng $0,03 \text{ m}^3/\text{ngày}$ được lưu chứa trong các thiết bị kín và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

Nguồn nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình xử lý khí thải lò hơi với tổng lưu lượng $0,015 \text{ m}^3/\text{ngày}$ được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

Nguồn nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình làm mát hạt nhựa EVA không thải bỏ mà được lọc các cặn rắn qua màng lọc và tuần hoàn tái sử dụng (châm hao hụt khoảng $1 \text{ m}^3/\text{tháng}$). Màng lọc bụi được thay hàng tháng và chuyển giao như chất thải rắn thông thường.

Nguồn nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình giải nhiệt cho công đoạn ép đế EVA được tái tuần hoàn sử dụng lại, không thải bỏ.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ:



+ Nước thải (sau bể tự hoại với tổng dung tích 3 bể là 27m³) + Nước thải rửa tay chân → đường ống dẫn (Ø140mm, i= 0,3%) → hệ thống thu gom thoát nước thải của Khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

+ Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình làm nguội tấm cao su với tổng lưu lượng 0,03 m³/ngày được lưu chứa trong các thiết bị kín (hiện tại Công ty chưa xử lý lượng nước thải này).

+ Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình xử lý khí thải lò hơi với tổng lưu lượng 0,015 m³/ngày (hiện tại Công ty chưa phát thải nước thải từ nguồn này).

+ Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình làm mát hạt nhựa EVA không thải bỏ mà được lọc các cặn rắn qua màng lọc và tuần hoàn tái sử dụng (châm hao hụt khoảng 1m³/tháng). Màng lọc bụi được thay hàng tháng và chuyển giao như chất thải rắn thông thường.

+ Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình giải nhiệt cho công đoạn ép đế EVA được tái tuần hoàn sử dụng lại, không thải bỏ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không có.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc trường hợp phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2, Điều 97, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Bố trí cán bộ được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật vận hành công trình xử lý nước thải, ứng phó sự cố để vận hành, theo dõi, giám sát quá trình vận hành và có nhật ký vận hành công trình xử lý nước thải ghi nhận các thông tin về lưu lượng nước thải, lượng điện tiêu thụ, hóa chất sử dụng, lượng bùn thải để kịp thời nhận biết các sự cố quá tải về lưu lượng.

- Vận hành công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị trong công trình xử lý nước thải theo đúng hướng dẫn vận hành của nhà cung cấp nhằm đảm bảo các thiết bị,

- Thường xuyên kiểm tra đường ống, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn. Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của công trình xử lý nước thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố đối với công trình xử lý nước thải.

- Quy trình ứng phó sự cố: Trường hợp nước thải sau xử lý vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải hoặc hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố và phải dừng hoạt động, nước thải phát sinh được tuần hoàn về lại hồ thu bể điều hòa. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải được tiếp tục

xử lý, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận, cam kết không xả nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn quy định ra môi trường.

- Định kỳ bảo dưỡng các công trình của bể tự hoại để tránh sự cố xảy ra.
- Tiến hành nạo vét các đường tiêu thoát nước thải.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút bùn từ bể tự hoại đưa đi xử lý.
- Không thải vào bể tự hoại các loại chất thải như nước mưa, nước chảy tràn bề mặt, các chất thải dạng rắn,...

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm (theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cơ sở, đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.



Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 26/GPMT-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2024 của UBND Thành phố Tân Uyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn thải số 01: phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi 1
- Nguồn thải số 02: phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi 2
- Nguồn thải số 03: phát sinh từ hệ thống xử lý bụi mài bóng

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải:

TT	Dòng khí thải	Vị trí xả thải	Tọa độ
01	Dòng khí thải số 01	Ống thải của hệ thống xử lý khí thải lò hơi 1	X = 60 98 84; Y = 12 23 507
02	Dòng khí thải số 02	Ống thải của hệ thống xử lý khí thải lò hơi 2	X = 60 98 86; Y = 12 23 512
03	Dòng khí thải số 03	Ống thải của hệ thống xử lý bụi	X = 60 98 85; Y = 12 23 518

Vị trí xả thải nằm trong khuôn viên của Công ty TNHH Yi Sing tại tại Lô Q3, Đường D4, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

Dòng thải số 01 (Nguồn thải 01): 4.830 m³/h

Dòng thải số 02 (Nguồn thải 02): 4.830 m³/h

Dòng thải số 03 (Nguồn thải 03): 20.000 m³/h

2.2.1. Phương thức xả khí thải:

Dòng khí thải: Bụi và khí thải sau khi xử lý được xả thải ra môi trường thông qua ống thải; xả liên tục khi đang hoạt động.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải (QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ, cột B, Kp= 1; Kv= 0,8), cụ thể như sau:



STT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 19:2009/BTNMT	Tần suất quan trắc định kỳ
Dòng khí thải số 01 và 02: tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý khí thải lò hơi 1 và 2				Không thuộc đối tượng
1	Lưu lượng	mg/Nm ³	-	
2	Bụi	mg/Nm ³	200	
3	CO	mg/Nm ³	1.000	
4	SO ₂	mg/Nm ³	500	
5	NO _x	mg/Nm ³	850	
Dòng khí thải số 03: tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý bụi				
1	Lưu lượng	mg/Nm ³	-	
2	Bụi	mg/Nm ³	200	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

- Khí thải lò hơi (nguồn thải 01 và 02) được thu gom vào đường ống đi qua cyclone lọc bụi sau đó qua tháp nước và dẫn ra ống thải → khí sạch thoát ra.

- Bụi phát sinh từ quá trình mài bóng để giày (nguồn thải 03) được thu gom bằng hệ thống chụp hút và ống dẫn bụi sau đó dẫn về hệ thống lọc bụi túi vải (có kích thước: D x C x R = 3,75m x 4,1m x 1,8m) → khí sạch thoát ra.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Nguồn thải số 01, số 02:

Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải lò hơi → ống dẫn (đường kính 250mm) → cyclone lọc bụi (đường kính 500mm, cao 2,7m) → tháp nước (DxRxR: 2m x 1,53m x 1,5m) → quạt hút (4.830m³/h) → ống thải (đường kính 400mm, cao 15m) → khí sạch thoát ra.

- Hóa chất sử dụng: Không

- Nguồn thải số 03:

Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi phát sinh → Chụp hút → Ống thu gom (đường kính 200mm) → ống dẫn bụi (đường kính 500mm) → Thiết bị

lọc bụi túi vải (kích thước: 3,75m x 1,8m x 4,1m) → quạt hút (20.000 m³/h)
→ Ống thải (cao 5m, đường kính 600mm) → Khí sạch thoát ra.

- Hóa chất sử dụng: Không

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ các công trình xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo khí thải đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Trường hợp công trình, thiết bị xử lý khí thải gặp sự cố phải tạm dừng hoạt động để thay thế, sửa chữa hoặc các trường hợp sự cố kéo dài sẽ báo cáo người có thẩm quyền để giảm tải hoặc dừng hoạt động của các tổ máy để kiểm tra, khắc phục.

- Trường hợp các thông số ô nhiễm trong khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải, cán bộ vận hành tiến hành kiểm tra toàn bộ hệ thống để khắc phục.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: sau 10 ngày kể từ ngày được cấp Giấy phép môi trường.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

Ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi 1, có tọa độ X = 60 98 84; Y = 12 23 507;

Ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi 2, có tọa độ X = 60 98 86; Y = 12 23 512;

Ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý bụi, có tọa độ X = 60 98 85; Y = 12 23 520

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ đầu tư cơ sở phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng khí thải và đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý bụi, khí thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại mục 2.2.2 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:



- Thời gian lấy mẫu: 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định (giai đoạn điều chỉnh do chủ đầu tư tự xem xét trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý bụi, khí thải).

- Loại mẫu và vị trí lấy mẫu khí thải: Mẫu đơn tại ống thải khí thải.

- Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn tại ống thải trước khi thải ra môi trường của công trình xử lý bụi, khí thải trong 03 ngày liên tiếp).

- Thông số quan trắc: Lưu lượng, Bụi, CO, SO₂, NO_x.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:


3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

3.3. Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3.4. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022. Trường hợp có thay đổi Kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường thì phải thực hành trách nhiệm theo quy định tại khoản 5, Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

3.5. Sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm, trong vòng 10 ngày chủ cơ sở phải gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm đến cơ quan cấp giấy phép môi trường theo quy định.


Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 26./GPMT-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2024 của UBND Thành phố Tân Uyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:
1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: khu vực chuyên ép đế giày cao su
- Nguồn số 02: khu vực chuyên ép đế giày EVA
- Nguồn số 03: khu vực máy cắt hạt EVA
- Nguồn số 04: khu vực hệ thống xử lý bụi

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: có tọa độ X= 60 98 25, Y= 12 23 505
- Nguồn số 02: có tọa độ X= 60 98 27, Y= 12 23 516
- Nguồn số 03: có tọa độ X= 60 98 54, Y= 12 23 483
- Nguồn số 04: có tọa độ X= 60 98 85, Y= 12 23 518

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn.
- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- 2.1.** Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.
- 2.2.** Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 26./GPMT-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2024 của UBND Thành phố Tân Uyên).

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Nguồn phát sinh chất thải nguy hại phát sinh trung bình 1 năm cụ thể sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại(rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại
1	Giẻ lau dính thành phần nguy hại	Rắn	120	18 02 01	KS
2	Thùng đựng chất cách ly thải	Rắn	24	18 01 03	KS
3	Thùng đựng chất chống dính khuôn thải	Rắn	40	18 01 03	KS
4	Thùng đựng dầu nhớt thải	Lỏng	72	18 01 02	KS
5	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải	Lỏng	80	17 02 04	NH
6	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	2	19 06 01	NH
7	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	2	16 01 06	NH
8	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	1	08 02 04	KS
Tổng số lượng			341		



1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường:

STT	Nhóm CTCNTT	Số lượng (kg/năm)
1	Giấy vụn, phế liệu trong hoạt động văn phòng	100
2	Vụn EVA, rìa dư, bụi mài, hạt nhựa và sản phẩm nhựa EVA bị lỗi	107.540
3	Vụn cao su, rìa dư, bụi mài và sản phẩm đế cao su lỗi	112.000
4	Tro xỉ	8.000
5	Bao bì thải không dính thành phần nguy hại	450
6	Tấm lọc bụi, màng lọc bụi	72
TỔNG		224.812

1.3. Khối lượng chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

Thực hiện phân định, phân loại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

STT	Nhóm CTCNTT	Số lượng (kg/năm)
1	Nước thải từ quá trình làm nguội tấm cao su	8.640
2	Nước thải từ quá trình xử lý khí thải lò hơi	4.000
TỔNG		12.640

1.4. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/ngày)
1	Rác thải sinh hoạt	350
Tổng		350

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thiết bị lưu chứa: thùng phuy sắt 220 lít

- Tất cả các loại chất thải được phân loại, lưu chứa trong thùng riêng biệt, có dán nhãn ghi tên từng loại chất thải và biển báo nguy hiểm tùy tính chất của chất thải.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho lưu chứa: 11,76 m²

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa: Tường gạch bao xung quanh; nền bê tông chống thấm, đảm bảo kín mít, không bị thấm thấu, có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái tôn che kín nắng, mưa; trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô)... theo quy định và có biển báo ghi rõ “Khu vực lưu chứa CTNH” và các biển báo nguy hiểm phù hợp với các loại chất thải đang lưu trữ.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: bao chứa chuyên dụng.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa: 33,81 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Cấu tạo kết cấu nền bê tông, tường bao xây gạch, có mái che, có cửa khóa; phân riêng từng khu vực lưu chứa các loại chất thải và có biển báo ghi rõ tên khu vực lưu chứa chất thải rắn thông thường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: thùng nắp nhựa 120 lít và 240 lít.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Khu vực tập kết phải có nền bê tông chống thấm, không bị ứ đọng nước mưa.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: không có.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG:



- Đảm bảo an toàn trong lưu trữ và sử dụng hóa chất theo quy định của Luật hóa chất và các văn bản liên quan.

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP phù hợp với nội dung phòng ngừa sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 26./GPMT-UBND ngày 07 tháng 5.. năm 2024 của UBND Thành phố Tân Uyên)

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

2. Hồ ga tiếp nhận nước thải của cơ sở trước khi đầu nối vào Khu công nghiệp Nam Tân Uyên có nắp sắt, được bố trí hờ (có lưới bảo vệ an toàn) để cơ quan quản lý môi trường giám sát nước thải khi thải ra môi trường. Vị trí hồ ga đặt tại tường rào phía Tây của cơ sở (nằm ngoài khuôn viên cơ sở, tại vị trí hồ ga tiếp nhận nước thải của cơ sở hàng rào được xây hờ, có song sắt để giám sát) và có gắn biển báo "Điểm thoát nước thải của Công ty TNHH Yi Sing".

3. Hồ ga thoát nước mưa cuối cùng của cơ sở trước khi thải ra môi trường phải được bố trí hờ (có lưới bảo vệ an toàn) để cơ quan quản lý môi trường giám sát nước mưa khi thải ra môi trường. Vị trí hồ ga đặt tại tường rào phía Tây của cơ sở (nằm ngoài khuôn viên cơ sở, tại vị trí hồ ga tiếp nhận nước mưa của cơ sở hàng rào được xây hờ, có song sắt để giám sát) và có gắn biển báo "Điểm thoát nước mưa của Công ty TNHH Yi Sing".

4. Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

5. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Luôn thực hiện các biện pháp khống chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo đúng quy định, đảm bảo toàn bộ chất thải phát sinh được thu gom và xử lý các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật; hợp đồng đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định.

8. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành

9. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường.

10. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.